TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 24 -12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và ông Trịnh Xuân Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh, kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14 /2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Nhất L (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 04 năm 1985 tại xã H, tỉnh H; nơi cư trú: thôn 4, xã H, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 042085009310, cấp ngày 23/4/2025; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đặng Nhất Đ (đã chết), con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1960; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Thái Thị Hồng M, sinh năm 1988, con: Có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/10/2002, tại Bản án số 1667/PTHS của Toà án nhân dân tối cao (Toà phúc thẩm tại Hà Nội), xử phạt Đặng Nhất L 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 01/9/2004, chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích); Ngày 17/12/2010, tại Bản án số 38/2011/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt Đặng Nhất L 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 22/11/2012, chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Lê Văn D (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 07 năm 1994; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn 2, xã H, tỉnh H; dân tộc: Lào; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 042094008513,

cấp ngày 10/05/2021; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Lê Văn B, sinh năm 1972 và bà: Trần Thị M, sinh năm 1974; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; con: có 01 con, sinh năm 2017; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/8/2019, tại Quyết định số 07/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê (nay là TAND Khu vực 4), Lê Văn D bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 22/02/2021, chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hương Khê, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

3. Hoàng Tấn P (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh ngày 23 tháng 12 năm 1999; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn 10, xã H, tỉnh H; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 042099003184, cấp ngày07/01/2022; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Hoàng Kim L, sinh năm 1957 và bà: Lâm Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hương Khê, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 4, xã H, tỉnh H. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lương Đình T; sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn 4, xã H, tỉnh H. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Ông Trần Công Đ, Lê Bùi Đăng A và Nguyễn Văn S thuộc đội cảnh sát bảo vệ - Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2025, Đặng Nhất L mua 3.500.000 đồng ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe Phố Châu, huyện H (nay là xã H, tỉnh H) đưa về nhà cất trong chai nhựa và thủy tinh, để trong phòng ngủ nhà mình ở xã H, tỉnh H, với mục đích để sử dụng dần. Toàn bộ số ma tuý L mua khoảng 60 viên từ trước và đã sử dụng 28 viên, khi bị bắt sử dụng 2 viên, cơ quan chức năng phát hiện thu giữ tại hiện trường là 30 viên.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/7/2025, trong lúc Hoàng Tấn P đang ở nhà của Lê Văn D tại thôn 2, xã H, tỉnh H, thì Đặng Nhất L gọi điện thoại rủ D đến nhà mình chơi, D đồng ý và rủ P đi cùng. Khi D và P đi xe mô tô đến, L ra mở cổng, rồi cả ba cùng đi vào phòng ngủ của L ngồi chơi. Được một lúc, L nói với D và P: *Ta làm tý hè* (ý là rủ hai người này cùng sử dụng ma túy), D và P đồng ý. Sau đó, L lấy 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai bị đục 01 lỗ, có cắm 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt; 01 mảnh giấy thiếc thuốc lá và 01 chiếc bật lửa, rồi chỉ vị trí chai nhựa chứa sẵn ma túy trên bàn học trong phòng ngủ và nói P lấy ma

túy ra để sử dụng. P cầm chai nhựa mở nắp ra và đổ lên bàn học 02 viên ma túy, thì D trực tiếp cầm lấy 02 viên ma tuý đó đặt lên trên giấy thiếc rồi dùng bật lửa đốt nóng phía dưới làm cho 02 viên ma túy nóng chảy và bốc khói. L cầm chai nước, đưa đầu ống thủy tinh vào khói ma túy rồi dùng miệng hút vào cơ thể, hút xong L đặt chai nước xuống, rồi lần lượt đến D và P tự đốt ma tuý để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, ba người ngồi chơi điện tử trên điện thoại trong phòng ngủ. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra thì L, D và P khai nhận vừa cùng nhau sử dụng ma túy xong. Cơ quan điều tra phát hiện tại bàn học, trong phòng ngủ của L 01 chai nhựa, bên ngoài có dòng chữ "TRIPLIXAM", bên trong chứa 13 viên nén hình tròn, màu hồng, có kích thước giống nhau, trên bề mặt mỗi viên đều có dòng chữ "WY" và 01 chai thủy tinh, có nắp nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ "Vitaginus", bên trong có 17 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có dòng chữ "WY". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Ngày 18/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Nhất L, Lê Văn D, và Hoàng Tấn P nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Kết quả kiểm tra, Đặng Nhất L, Lê Văn D và Hoàng Tấn P đều dương tính với ma túy, loại MDMA (thuốc lắc) và MET (ma túy đá).

- *Tại bản Kết luận giám định số 877/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận:*

+ 13 viên nén hình tròn, màu hồng, có đặc điểm kích thước giống nhau, trên bề mặt mỗi viên đều có dòng chữ "WY" (ký hiệu M1) gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3133 gam.

+ 17 viên nén hình tròn, màu hồng, có đặc điểm kích thước giống nhau, trên bề mặt mỗi viên đều có dòng chữ "WY" (ký hiệu M2) gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,6642 gam.

**** Vật chứng thu giữ:*** Đã được bàn giao cho thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà tĩnh để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 08/Ctr-VKS- KV4 ngày 03/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Đặng Nhất L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn D và Hoàng Tấn P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Nhất L về 2 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị

cáo Đặng Nhất L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt từ 11 năm đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/07/2025.

Bị cáo Lê Văn D và Hoàng Tấn P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/07/2025: bị cáo Hoàng Tấn P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/ 07/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Nhất L, Lê Văn D và Hoàng Tấn P đều khai nhận hành vi của mình như nội dung trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng 3 bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra và của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Xét lời khai của các bị cáo thống nhất và phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 6/2025, Đặng Nhất L mua 3.500.000 đồng ma túy (60 viên dạng nén) của một người không quen biết tại xã Hương Sơn, tỉnh H đem về cất giấu trong phòng ngủ tại nhà ở của mình ở thôn 4, xã Hương Khê, tỉnh H để sử dụng. Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17/7/2025, Đặng Nhất L rủ Lê Văn D và Hoàng Tấn P sử dụng ma túy tại nhà ở của L. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 30 viên nén có tổng khối lượng 2,9775 gam ma tuý, loại Methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo Đặng Nhất L đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn D và Hoàng Tấn P đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Đặng Nhất L, Lê Văn D và Hoàng Tấn P, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay thành khẩn khai báo, nên các

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tội phạm về ma tuý là căn nguyên dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ma tuý vào cơ thể làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ và thần kinh con người là nguyên nhân đỗ vỡ hạnh phúc gia đình. Nhân thân bị cáo L đã bị xử tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Trộm cắp tài sản" nên nhân thân rất xấu, bị cáo D đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên nhân thân xấu, bị cáo P có nhân thân tốt. Xét vai trò bị cáo Đặng Nhất L là người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (2,9775 gam) để sử dụng. Đồng thời, là người cung cấp chất ma túy, chuẩn bị các dụng cụ khác, rủ rê Lê Văn D, Hoàng Tấn P cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Lê Văn D và Hoàng Tấn P cùng tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó P là người trực tiếp lấy ma tuý từ trong chai nhựa ra, D là người lấy ma túy, bỏ lên tờ giấy thiếc, rồi sử dụng bật lửa đốt ma tuý cho L và bản thân sử dụng nên giữ vai trò là đồng phạm thực hành sau bị cáo Đặng Nhất L. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò nhân thân, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng, xử bị cáo L mức án cao hơn so với đồng bọn, bị cáo D và P với mức án phù hợp.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh, mức hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật về mức án là cơ bản phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng một số hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có thu nhập không ổn định và không có tài sản, là đối tượng nghiện ma túy, mục đích, tổ chức và tàng trữ ma túy để sử dụng cá nhân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: 13 viên nén hình tròn, màu hồng, có đặc điểm kích thước giống nhau, trên bề mặt mỗi viên đều có dòng chữ "WY", được ký hiệu M1, có khối lượng 1,3133 gam (đã lấy 02 viên có khối lượng 0,2050 gam để giám định, còn lại 11 viên có khối lượng 1,1083 gam); 17 viên nén hình tròn, màu hồng, có đặc điểm kích thước giống nhau, trên bề mặt mỗi viên đều có dòng chữ "WY", được ký hiệu M2, có khối lượng 1,6642 gam (đã lấy 02 viên có khối lượng 0,1957 gam để giám định, còn lại 15 viên có khối lượng 1,4685 gam); 01 chai nhựa hình trụ dài 5cm, đường kính 3cm, bên ngoài có dòng chữ "TRIPLIXAM"; 01 chai thuỷ tinh hình trụ, có nắp bằng nhựa màu trắng, dài 9cm, đường kính 4,5cm, bên ngoài chai có dòng chữ "Vitaginus"; 01 chai nhựa trong suốt, ở thân chai bị đục 01 lỗ và có 01 đoạn ống thuỷ tinh cắm vào; 01 bật lửa màu đỏ, trên thân bật lửa có dòng chữ "555VIP" *(đều thu giữ tại phòng ngủ của Đặng Nhất L)* là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen, có số Imei1: 352417946589868, số Imei2: 3524179499998686, bên

trong gắn thẻ sim số 0945185007, đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Nhất Luật; 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, có số Imei1: 356165090532673, số Imei2: 356165090646051, bên trong gắn thẻ sim số 0986593862, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn Dũng; 01 điện thoại di động Oppo A37fw, màu bạc, có số Imei1: 864543033274972, số Imei2: 864543033274964, bên trong gắn thẻ sim số 0359898322, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Tấn P, là tài sản hợp pháp của Đặng Nhất L, Lê Văn D, Hoàng Tấn P, không sử dụng vào hành vi phạm tội lẽ ra trả lại theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Nhất L;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn D và Hoàng Tấn P;

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1**.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Nhất L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Văn D và Hoàng Tấn P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đặng Nhất L 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Tổng hợp hình phạt 11(mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/07/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Văn D 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 17/07/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Tấn P 07 (bảy) năm tù về tội tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 17/07/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 13 viên nén hình tròn, màu hồng, có khối lượng 1,3133 gam (đã lấy 02 viên có khối lượng 0,2050 gam để giám định, còn lại 11 viên có khối lượng 1,1083 gam); 17 viên nén hình tròn, màu hồng, có khối lượng 1,6642 gam (đã lấy 02 viên có khối lượng 0,1957 gam để giám

định, còn lại 15 viên có khối lượng 1,4685 gam); 01 chai nhựa hình trụ dài 5cm, đường kính 3cm, bên ngoài có dòng chữ "TRIPLIXAM"; 01 chai thuỷ tinh hình trụ, có nắp bằng nhựa màu trắng, dài 9cm, đường kính 4,5cm, bên ngoài chai có dòng chữ "Vitaginus"; 01 chai nhựa trong suốt, ở thân chai bị đục 01 lỗ và có 01 đoạn ống thuỷ tinh cắm vào; 01 bật lửa màu đỏ, trên thân bật lửa có dòng chữ "555VIP".

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phí hình sự sơ thẩm gồm: Của bị cáo Đặng Nhất L 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen, có số Imei1: 352417946589868, số Imei2: 3524179499998686, bên trong gắn thẻ sim số 0945185007; của bị cáo Lê Văn D 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, có số Imei1: 356165090532673, số Imei2: 356165090646051, bên trong gắn thẻ sim số 0986593862, đã qua sử dụng; của bị cáo Hoàng Tân P 01 điện thoại di động Oppo A37fw, màu bạc, có số Imei1: 864543033274972, số Imei2: 864543033274964, bên trong gắn thẻ sim số 0359898322, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Nhất L, Lê Văn D, Hoàng Tấn P phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- PC 10 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại TG Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Phân trại TG Hương Khê ;
- THADS Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THAHS Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Trọng Hùng